

Số: 1960 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2026

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2660/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi tiết ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-BGDĐT ngày 11/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**TUQ. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH-TÀI CHÍNH**



Trương Anh Dũng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2026 (ĐỢT 3)

(Kèm theo Quyết định số 1960/QĐ-BGDĐT ngày 07/7/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Loại Khoản	Tổng số được giao	Tổng số phân bổ đợt 3	Trường CD Xây dựng và Công nghệ - Xã hội	Trường Trung cấp Nghề Cơ khí Xây dựng	Trường CD kỹ nghệ Dung quất	Trường CD Xây dựng Nam Định	Trường Hữu Nghị 80	Trường Hữu nghị T78	Cục GDNN&GDT X	Văn phòng Bộ GDĐT	Cục Nhà giáo & CBQLGD	Cục QLCL	Cục KHCNTT	Cục HTQT	Trường CD Xây dựng và Công nghệ - Xã hội
1	A	B	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí																
I	Tổng số thu phí																
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại																
III	Số phí nộp ngân sách nhà nước																
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		7.307.600,00	76.870,77	397,07	615,09	721,82	1.460,13	1.494,00	1.464,00	4.334,60	60.204,21	2.750,00	1.500,00	650,00	450,00	829,85
I	Nguồn ngân sách trong nước		7.307.600,00	76.870,77	397,07	615,09	721,82	1.460,13	1.494,00	1.464,00	4.334,60	60.204,21	2.750,00	1.500,00	650,00	450,00	829,85
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		7.307.600,00	76.870,77	397,07	615,09	721,82	1.460,13	1.494,00	1.464,00	4.334,60	60.204,21	2.750,00	1.500,00	650,00	450,00	829,85
1.1	Kinh phí thực hiện tính gián biên chế			3.194,11	397,07	615,09	721,82	1.460,13	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		070-093		2.579,02	397,07		721,82	1.460,13									
		070-092		615,09		615,09											
1.2	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/2024/ND-CP	070-074		2.958,00					1.494,00	1.464,00							
1.3	Kinh phí chi phụ cấp khu vực	070-093		829,85													829,85
1.4	Kinh phí vận hành Trung tâm dữ liệu GDNN	070-083		2.754,60							2.754,60						
1.5	Kinh phí nhiệm vụ toàn ngành	070-083		67.134,21							1.580,00	60.204,21	2.750,00	1.500,00	650,00	450,00	